

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (NĂM HỌC 2025 - 2026)
MÔN LỊCH SỬ - LỚP 12

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số lượng câu hỏi ở các mức độ	
				Trắc nghiệm	
				Nhiều lựa chọn	Đúng- Sai
2	Chủ đề 2. ASEAN: NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ	1. Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	Nhận biết – Nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh. – Nêu được xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. – Trình bày được khái niệm đa cực	3	
		2. Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực	Nhận biết – Biết cách sưu tầm và sử dụng tài liệu để tìm hiểu về quá trình hình thành và mục tiêu của Cộng đồng ASEAN. – Nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN. – Trình bày được nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.	1	
3	Chủ đề 3. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8 NĂM 1945	1. Cách mạng tháng Tám năm 1945	Nhận biết – Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. – Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 Thông hiểu – Phân tích được ý nghĩa và bài học lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 Vận dụng: Vận dụng những bài học kinh nghiệm trong cách mạng tháng Tám 1945 vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay	5	4
		2. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)	Nhận biết – Biết cách sưu tầm tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. – Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. – Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp Thông hiểu – Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Lý giải được nguyên nhân quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Lý giải ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 -	6	4

	ĐẾN NAY	1954 Vận dụng Lý giải tác động thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đối với phong trào GPDT ở Châu Á, châu Phi và khu vực Mĩlatinh		
	3. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)	Nhận biết – Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. – Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. – Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thông hiểu – Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước Vận dụng – Trân trọng, tự hào về truyền thống bất khuất của cha ông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.	7	4
	4. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay	Nhận biết – Biết cách sưu tầm tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay. – Nêu được ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay. – Trình bày được những nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của: cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 năm 1975 đến đầu những năm 80 của thế kỉ XX), cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở vùng biên giới phía Bắc và ở Biển Đông từ năm 1979 đến nay. Hiểu -Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc từ sau tháng 4 / 1975 đến nay -Phân tích được bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc từ sau tháng 4 / 1975 đến nay	2	4
	5. Một số bài học lịch sử	Nhận biết – Nêu được những bài học cơ bản của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay Thông hiểu – Phân tích được giá trị thực tiễn của những bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay. -Trân trọng những bài học kinh nghiệm trong lịch sử và sẵn sàng góp phần tham gia bảo vệ Tổ quốc	3	

			khi Tổ quốc cần		
4	Chủ đề 4. CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY	1. Khái quát về công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay	Nhận biết Trình bày được những nội dung chính các giai đoạn của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay Hiểu Hiểu được bối cảnh lịch sử các giai đoạn của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay		2
		2. Thành tựu cơ bản và bài học của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay	Nhận biết – Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá và hội nhập quốc tế. Hiểu – Phân tích được một số bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay		2

ĐỀ MINH HỌA

I. PHẦN I (6,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Ngày 8 - 8 - 1967, tại Băng Cốc (Thái Lan) đã diễn ra sự kiện nào?

- A. Tuyên bố thành lập tổ chức ASEAN. B. Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết.
C. Lễ kết nạp Việt Nam làm thành viên. D. Hiệp ước Ba-li đã được thông qua.

Câu 2. Quốc gia nào **không** phải là thành viên sáng lập của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. In-đô-nê-xi-a. B. Ma-lai-xi-a. C. Xin-ga-po. D. Mi-an-ma.

Câu 3. Sự kiện Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Xóa bỏ được mọi mâu thuẫn của các nước Đông Nam Á.
B. Hoàn thành quá trình phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10.
C. Mở đầu cho quá trình hình thành liên minh khu vực.
D. Thúc đẩy sự phát triển của quá trình liên kết khu vực.

Câu 4. Một trong những thách thức của Cộng đồng ASEAN trong việc bảo đảm an ninh và ổn định khu vực là

- A. chênh lệch về thu nhập theo đầu người. B. Sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.
C. Tình trạng nghèo đói và bùng nổ dân số. D. biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.

Câu 5. Thời cơ “ngàn năm có một” của Cách mạng tháng Tám năm 1945 tồn tại trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
B. Từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
C. Từ sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
D. Từ trước khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến sau khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Câu 6. Một trong những địa phương giành được chính quyền sớm nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

- A. Thanh Hóa. B. Hải Dương. C. Hà Nội. D. Ninh Bình

Câu 7. Nguyên nhân nào sau đây là nhân tố quyết định dẫn tới thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945)?

- A. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối cách mạng đúng đắn.
- B. Sự đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- C. Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- D. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô chống phát xít.

Câu 8. Sự kiện nào sau đây đánh dấu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập

- A. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập (2-9-1945).
- B. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị (30-8-1945).
- C. Đồng Nai Thượng và Hà Tiên giành được chính quyền (28-8-1945).
- D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (01-1946).

Câu 9. Một trong những bài học được rút ra từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay là

- A. tận dụng, phát huy truyền thống đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.
- B. kết hợp xây dựng lực lượng vũ trang với sức mạnh của lực lượng quốc tế.
- C. cần dự đoán chính xác và nhanh chóng nắm bắt thời cơ để giành thắng lợi.
- D. linh hoạt, quyết đoán trong việc kết hợp các hình thức đấu tranh ngoại giao.

Cho đoạn tư liệu, trả lời câu hỏi 10, 11, 12:

Hỡi đồng bào toàn quốc! Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

(Hồ Chí Minh, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (19-12-1946), trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.534)

Câu 10. Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1950) của Đảng ta là

- A. toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.
- B. toàn dân, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.
- C. toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.
- D. toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

Câu 11. Đảng và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (19 - 12 -1946) vì lí do nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp đang mở rộng cuộc đánh chiếm Nam Bộ.
- B. Thực dân Pháp bắt đầu đánh chiếm các đô thị ở phía Bắc.
- C. Cơ hội đấu tranh ngoại giao, kéo dài thời gian hòa bình không còn.
- D. Thời gian “hai bên ngừng bắn” giữa ta và Pháp đã kết thúc.

Câu 12. Cuộc chiến đấu của quân dân ta tại đâu đã giam chân quân Pháp trong gần hai tháng, tạo điều kiện để các cơ quan Đảng, Chính phủ rút khỏi Hà Nội an toàn?

- A. Hà Nội.
- B. Thái Nguyên.
- C. Huế.
- D. Nam Định.

Câu 13. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 – 1954) hoàn toàn thất bại sau

- A. cuộc chiến đấu ở các đô thị bắc vĩ tuyến 16.
- B. chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
- C. chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.

Câu 14. Năm 1950, quân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trong chiến dịch

- A. Việt Bắc.
- B. Biên giới.
- C. Điện Biên Phủ.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 15. Tháng 3-1951, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thống nhất thành

- A. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- B. Mặt trận thống nhất Nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh.

Câu 16. Đối với quốc tế, thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 -1954) của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Mở ra kỉ nguyên hòa bình, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- C. Đánh dấu sự sụp đổ của chế độ phong kiến Việt Nam.
- D. Hòa thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trong cả nước.

Câu 17. Sau hiệp định Giơnevơ 1954, miền Bắc của Việt Nam đã

- A. được hoàn toàn giải phóng.
- B. bị Mỹ và tay sai chiếm đóng.
- C. là thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ.
- D. tiến hành công nghiệp hoá kinh tế.

Câu 18. Chiến thắng nào dưới đây khẳng định quân dân miền Nam Việt Nam có khả năng đánh thắng chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) của Mỹ?

- A. An Lão.
- B. Ba Gia.
- C. Bình Giả.
- D. Vạn Tường.

Câu 19. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam đã

- A. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- B. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C. làm phá sản hoàn toàn chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ.
- D. làm phá sản hoàn toàn chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mỹ.

Câu 20. Giai đoạn 1961 – 1965, nhân dân miền Nam Việt Nam trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai.
- B. Chống Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C. Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

Câu 21. Chiến dịch nào được đánh giá là đỉnh cao của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Chiến dịch Hồ Chí Minh .
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ.
- C. Chiến dịch Tây Nguyên.
- D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

Câu 22. Năm 1975, quân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trong chiến dịch

- A. Việt Bắc.
- B. Biên giới.
- C. Điện Biên Phủ.
- D. Huế - Đà Nẵng.

Câu 23. Trong việc thực thi chủ quyền biển Đông, năm 1982, Chính phủ Việt Nam quyết định

- A. thành lập huyện đảo Hoàng Sa.
- B. gia nhập tổ chức Liên Hợp quốc.
- C. gia nhập Cộng đồng ASEAN.
- D. Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp.

Câu 24. Chủ trương nhất quán của Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông là gì?

- A. Thỏa hiệp, chia sẻ quyền lợi cho các bên.

- B. Xây dựng căn cứ hải quân để khẳng định chủ quyền.
- C. Kiên quyết sử dụng các biện pháp quân sự cứng rắn.
- D. Biện pháp hòa bình, tuân thủ luật pháp quốc tế.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a). b). c). d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Bảo Đại đọc xong [chiếu thoái vị] thì trên kỳ đài cờ vàng của nhà vua từ từ hạ xuống và lá cờ nền đỏ thắm tươi long lanh 5 cánh sao vàng được kéo lên giữa những tiếng vỗ tay, những tiếng hoan hô như sấm,... Rồi ông Trần Huy Liệu đọc bản tuyên bố của Đoàn đại biểu Chính phủ, nêu rõ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là kết quả của hàng mấy chục năm tranh đấu anh dũng, kiên cường, bền bỉ của nhân dân cả nước, tuyên bố chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ,....

(Phạm Khắc Hòe, *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*, NXB Thuận Hóa, Huế, 1987, tr.86)

- a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã chấm dứt chế độ quân chủ tồn tại hàng ngàn năm ở Việt Nam.
- b) Động lực của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là quần chúng nhân dân.
- c) Kết quả Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.
- d) Vua Bảo Đại là vị vua cuối cùng của chế độ quân chủ ở Việt Nam.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Nhờ sự đoàn kết chặt chẽ và anh dũng hy sinh của toàn quân và dân ta, chúng ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ vào mùa hè năm 1954...Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr.40)

- a) Đoạn tư liệu nêu lên một phần nguyên nhân chiến thắng Điện Biên Phủ của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- b) Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 có ý nghĩa to lớn với phong trào cách mạng thế giới.
- c) Sự ủng hộ của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới là yếu tố quyết định làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử.
- d) Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của Việt Nam là mốc đánh dấu phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới hoàn thành.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV* (1976), trích trong: Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 37, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2004, tr.457)

- a) Đoạn tư liệu thể hiện kết quả của cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam.
- b) Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của dân tộc Việt Nam.
- c) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam (1954 - 1975) có tác động to lớn đến thế giới.

d) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam (1954 – 1975) cho thấy nhân tố con người giữ vai trò quyết định.

Câu 4. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
Từ 1975-1985	Kinh tế - xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng, đời sống nhân dân khó khăn.
1986	Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ trên nhiều lĩnh vực.
Từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX	Xu thế Toàn cầu hóa, tăng cường kết nối các nền kinh tế thế giới.
Năm 2024	Mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7%, cao hơn mục tiêu đề ra là 6,0 đến 6,5%.

- a) Nguyên nhân khủng hoảng kinh tế - xã hội ở Việt Nam là do thực hiện cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp.
- b) Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay tiếp tục được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm là chính trị.
- c) Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước đòi hỏi Đảng ta phải tiến hành đổi mới.
- d) Việt Nam ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp, từng bước vươn lên trở thành nước đang phát triển có thu nhập khá.

Lưu ý:

- Đáp án đúng có gạch chân.
- Cách tính điểm phần trắc nghiệm đúng/sai

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1,0 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0